



BEQ HOLDINGS
WEALTH FARMING

BeQ HOLDINGS

CHỈ SỐ BeQ VNX VIETNAM SUPERSTAR

Tiếp thêm sức mạnh cho tương lai đang lên của Việt Nam

Tháng bảy, 2026



Chỉ số BeQ Vietnam VNX Superstar Index

66%

Hiệu suất cuốn chiếu 12 tháng*

Chỉ số BeQ Vietnam VNX Top 10 Superstar

57%

Hiệu suất cuốn chiếu 12 tháng *

*Cập nhật: 31 tháng 7, 2026

Cùng thời điểm, hiệu suất của chỉ số VNI và S&P500 lần lượt là 15.59% và 18.07%

Sự trỗi dậy của Việt Nam lên vị thế thị trường mới nổi: Kỷ nguyên mới cho các nhà đầu tư toàn cầu

Việt Nam đã đạt được một cột mốc quan trọng sau bao ngày chờ đợi: tổ chức cung cấp chỉ số toàn cầu FTSE Russell đã chính thức nâng hạng quốc gia Đông Nam Á này từ thị trường Cận biên lên vị thế Thị trường Mới nổi Thứ cấp. Việc nâng hạng này, có hiệu lực từ ngày 21 tháng 9 năm 2026, đánh dấu một bước ngoặt cho thị trường tài chính Việt Nam, đồng thời đưa đất nước trở thành một trong những điểm đến đầu tư hứa hẹn nhất châu Á.

Đây không chỉ đơn thuần là sự thay đổi về danh hiệu. Việc FTSE nâng hạng là minh chứng cho những cải cách mang tính cấu trúc đã hiện đại hóa cơ sở hạ tầng thị trường của Việt Nam, bao gồm việc bãi bỏ các yêu cầu về ký quỹ trước (pre-funding) đối với nhà đầu tư nước ngoài và việc áp dụng các hệ thống giao dịch tiên tiến. Những thay đổi này giúp Việt Nam tiệm cận với các tiêu chuẩn quốc tế, giảm thiểu rào cản cho dòng vốn toàn cầu và củng cố niềm tin của nhà đầu tư.

Dòng vốn đầu tư: viễn cảnh hàng tỷ USD

Các chuyên gia phân tích ước tính sẽ có khoảng 3,5 – 6 tỷ USD dòng vốn ngắn hạn từ các quỹ thụ động (passive funds) mô phỏng các chỉ số Thị trường Mới nổi của FTSE đổ vào Việt Nam, với dự báo dài hạn có thể đạt 25 tỷ USD vào năm 2030. HSBC dự báo dòng vốn vào lên tới 10,4 tỷ USD, trong khi Ngân hàng Thế giới (World Bank) nhận định đây là chất xúc tác (catalyst) giúp thanh khoản sâu hơn và định giá thị trường mạnh mẽ hơn.

Thực tế, chỉ số VN-Index của Việt Nam đã tăng vọt gần 50% trong năm 2025, đưa Việt Nam trở thành thị trường có hiệu suất tốt nhất khu vực Đông Nam Á.

Cơ hội và thách thức

Việc nâng hạng mở ra cánh cửa cho các nhà đầu tư tổ chức — bao gồm các quỹ hưu bổng, các danh mục đầu tư tập trung vào tiêu chuẩn ESG (Môi trường, Xã hội và Quản trị), và các nhà quản lý tài sản toàn cầu — tạo ra một sự chuyển dịch về chất hướng tới nguồn vốn dài hạn và có tính kỷ luật cao. Các lĩnh vực Ngân hàng và Năng lượng tái tạo được kỳ vọng sẽ hưởng lợi nhiều nhất khi các cải cách pháp lý dần dỡ bỏ giới hạn sở hữu nước ngoài (room ngoại) và đẩy nhanh các dự án hạ tầng xanh. Tuy nhiên, mức trần sở hữu nước ngoài vẫn được duy trì ở một số ngành nhất định, và khả năng tiếp cận của các nhà môi giới toàn cầu sẽ được rà soát lại vào tháng 3 năm 2026.

Bức tranh toàn cảnh

Sự thăng hạng của Việt Nam khẳng định tham vọng trở thành một trung tâm tài chính khu vực. Với mức tăng trưởng GDP mạnh mẽ, nền kinh tế xuất khẩu hưng thịnh và lộ trình IPO trị giá 40 tỷ USD kéo dài đến năm 2028, quốc gia này đang tự định vị mình như một "thời nam châm" thu hút dòng vốn toàn cầu. Tuy nhiên, khi thị trường dần trưởng thành, thách thức đặt ra sẽ là việc duy trì các cải cách và đảm bảo tính minh bạch để giữ vững niềm tin của nhà đầu tư.

Quỹ chỉ số BeQ Holdings Vietnam VNX Top 10 Superstar

Tận dụng lợi thế từ Dữ liệu lớn (Big Data) và chuyên môn về Chỉ số Toàn cầu, BeQ Holdings hiện có khả năng dự báo và tiên lượng những doanh nghiệp có xác suất cao sẽ được đưa vào Chỉ số Thị trường Mới nổi của FTSE, bám sát các nguyên tắc quản trị của mình.

Một khi danh sách chính thức được công bố, các nhà quản lý quỹ trên thế giới sẽ bắt buộc phải mua vào các cổ phiếu này, tạo ra áp lực mua (buying pressure) rất lớn. Sự gia tăng đột biến về nhu cầu thường đẩy giá thị trường lên cao — đây chính là cơ hội mà Quỹ Vietnam VNX Top 10 Superstar của BeQ Holdings đã được định vị chiến lược để nắm bắt.

Chuỗi chỉ số BeQ Vietnam VNX Superstar

Thiết kế

Chỉ số được thiết kế tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế và đáp ứng quy định UCITS (Quy định về đầu tư tập thể trong chứng khoán có thể chuyển nhượng của EU), đảm bảo tính phù hợp để làm cơ sở cho các quỹ đầu tư, quỹ hoán đổi danh mục (ETF), các sản phẩm phái sinh và sản phẩm cấu trúc.

Benchmark (Chỉ số tham chiếu)

Chỉ số BeQ Vietnam VNX Superstar bao quát tất cả các cổ phiếu Việt Nam đủ điều kiện theo bộ chỉ số FTSE Emerging (Thị trường Mới nổi của FTSE). Chỉ số được tính toán theo phương pháp trọng số vốn hóa thị trường toàn phần, với giá trị cơ sở bắt đầu từ 1.000 điểm vào ngày cơ sở 31/12/2024.

Tradable (Chỉ số giao dịch)

Chỉ số BeQ Vietnam VNX Top 10 Superstar lựa chọn ra 10 cổ phiếu thành phần "tốt nhất" từ chỉ số BeQ Vietnam VNX Superstar dựa trên các tiêu chí: tính thanh khoản, vốn hóa điều chỉnh theo tỷ lệ tự do chuyển nhượng (free float) và tỷ lệ sở hữu nước ngoài còn lại (remaining room). Chỉ số này được tính theo phương pháp trọng số vốn hóa thị trường điều chỉnh, bắt đầu từ 1.000 điểm vào ngày cơ sở 31/12/2024.

Variants (Các biến thể)

Dòng chỉ số chính BeQ Vietnam VNX Superstar được tính toán theo định dạng Chỉ số giá (Price Return - PR). Ngoài ra, các phiên bản Chỉ số thu nhập tổng cộng (Total Return - TR) và Chỉ số thu nhập thuần (Net Return - NR) cũng luôn sẵn có.

Đơn vị tiền tệ chuẩn của chỉ số là VND. Bên cạnh đó, các phiên bản tiền tệ bổ sung như AUD, CAD, CNY, EUR, GBP, HKD, JPY, KRW, SGD, USD, và USDC cũng được cung cấp để giúp các nhà đầu tư nước ngoài theo dõi hiệu suất đầu tư thực tế của họ.

Thành phần

Top 5 Công ty của Chỉ số BeQ Vietnam VNX Top 10 Superstar

Thứ tự	Tên	Mã	Nhóm ngành	Sàn giao dịch	Tỷ trọng
1	██████████	████	Bất động sản	HSX	15.65%
2	██████████	████	Bất động sản	HSX	15.61%
3	██████████	████	Tài chính	HSX	14.38%
4	██████████	████	Tài chính	HSX	12.19%
5	██████████████████	████	Nguyên, vật liệu	HSX	11.35%



BEQ HOLDINGS
WEALTH FARMING

Hiệu suất hiện tại

VNX SUPERSTAR CW PR (VND) VS SP500, VNINDEX

Base = 1,000 | 2024-12-31 to 2026-07-31



Cập nhật: 31 tháng 7, 2026

VNX SUPERSTAR TOP 10 CW PR VND VS SP500, VNINDEX

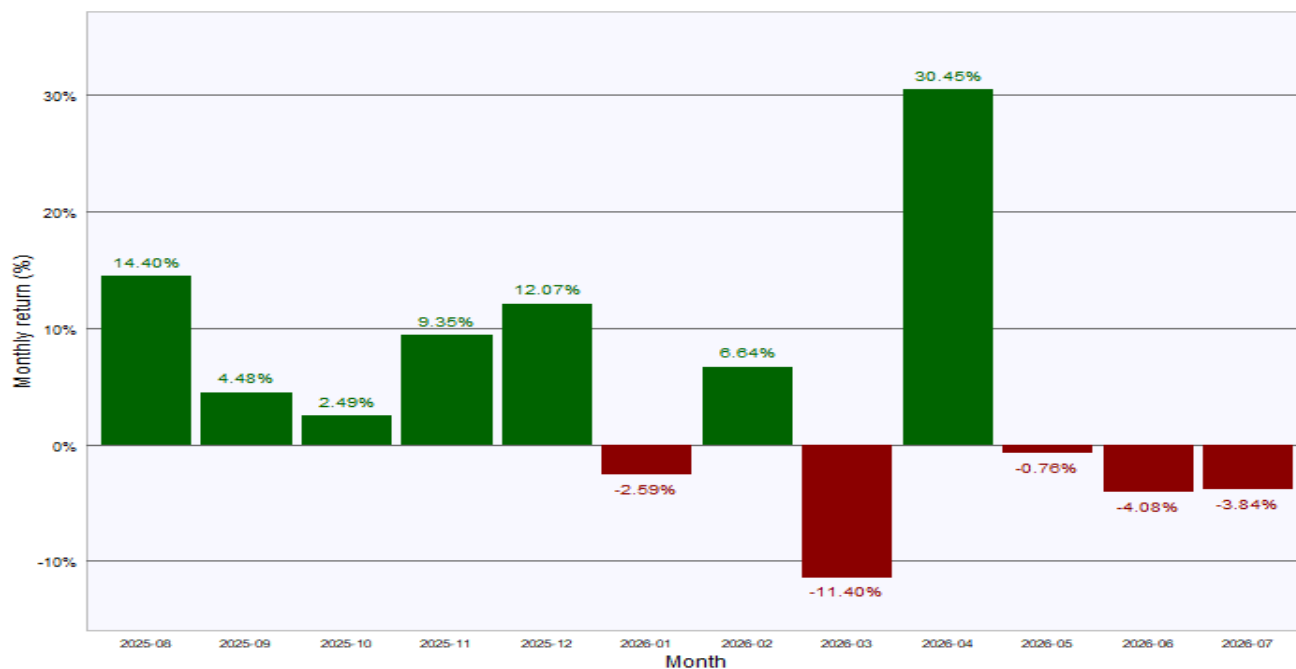
Base = 1,000 | 2024-12-31 to 2026-07-31



Cập nhật: 31 tháng 7, 2026

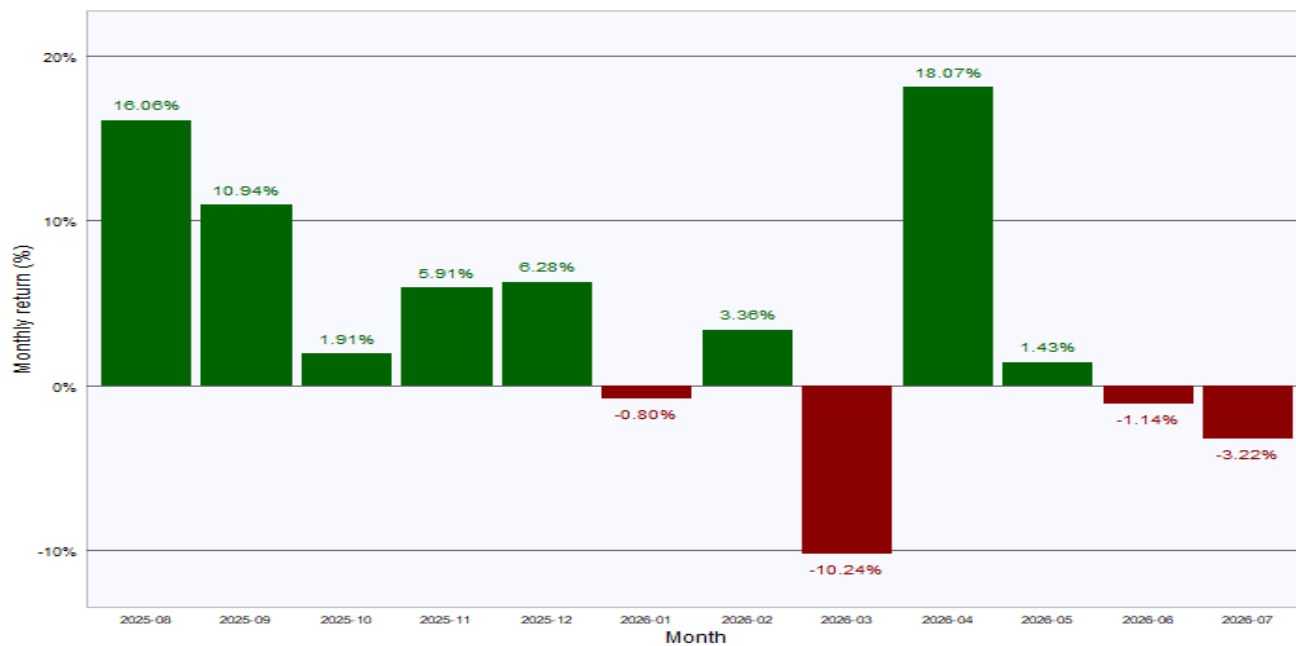
Hiệu suất 12 tháng

12 LAST MONTHS ROLLING RETURNS
BEQ VIETNAM VNX SUPERSTAR INDEXES



Cập nhật: 31 tháng 7, 2026

12 LAST MONTHS ROLLING RETURNS
BEQ VIETNAM VNX SUPERSTAR TOP 10 INDEXES



Cập nhật: 31 tháng 7, 2026

Bảng thông tin: Chỉ số BeQ Vietnam VNX Superstar

Yếu tố	Mô tả
Tên	BeQ Vietnam VNX Superstar Index
Mã	INDVNXSUPERSTAR[CW][PR][VND]
Mô tả ngắn	Chỉ số BeQ Vietnam VNX Superstar làm nổi bật các cổ phiếu hàng đầu của Việt Nam, được định vị cho khả năng được đưa vào các bộ chỉ số thị trường mới nổi của FTSE và MSCI cũng như các quỹ đầu tư thị trường mới nổi (EM) toàn cầu.
Lựa chọn	Tất cả các cổ phiếu đủ điều kiện theo Quy tắc chỉ số Thị trường mới nổi của FTSE và MSCI.
Chu kỳ xem xét	Hàng tháng cho đến tháng 9/2026 (ngày có hiệu lực); sau đó chuyển sang hàng quý vào tháng 3,6,9 và 12.
Ngày rà soát	Ngày có hiệu lực: vào cuối tháng rà soát Ngày công bố: 1 tuần trước ngày có hiệu lực Ngày chốt dữ liệu: cuối ngày của tháng liền trước
Phương pháp tính trọng số	Vốn hóa thị trường toàn phần (CW – Capitalization Weighted) Phương pháp tính trọng số khác có sẵn: Trọng số bằng nhau (EW – Equally Weighted)
Phiên	PR (Giá), NR (Lợi nhuận ròng), TR (Tổng lợi nhuận)
Loại tiền tệ	VND và có sẵn bằng AUD, CAD, CNY, EUR, GBP, HKD, JPY, KRW, SGD, USD và USDC.
Tần suất tính toán	Cuối ngày giao dịch
Tổng số lượng chỉ số	48
Giá trị & Ngày cơ sở	1.000 điểm vào ngày 31/12/2024
Mức cao lịch sử	2490.8
Mức thấp lịch sử	908.28
Trang web	www.ccpi.vn dashboardlite.ccpi.vn

Bảng thông tin: Chỉ số BeQ Vietnam VNX Top 10 Superstar

Yếu tố	Description
Tên	BeQ Vietnam VNX Top 10 Superstar Index
Mã	INDVNXSUPERSTAR10[CW][PR][VND]
Nhóm	SUPERSTAR
Mô tả ngắn	Chỉ số BeQ Vietnam VNX Top 10 Superstar làm nổi bật Top 10 cổ phiếu Việt Nam có tính thanh khoản cao nhất và vốn hóa lớn nhất, với triển vọng mạnh mẽ được đưa vào các bộ chỉ số thị trường mới nổi của FTSE và MSCI cũng như các quỹ đầu tư thị trường mới nổi (EM) toàn cầu.
Tiêu chí lựa chọn	Top 10 cổ phiếu tốt nhất xét theo thanh khoản (giá trị giao dịch) và vốn hóa (điều chỉnh theo tỷ lệ cổ phiếu tự do chuyển nhượng - free float và room còn lại)
Chu kỳ xem xét	Hàng tháng cho đến tháng 9/2026 (ngày có hiệu lực); sau đó chuyển sang hàng quý vào tháng 3,6,9 và 12.
Ngày rà soát	Ngày có hiệu lực: vào cuối tháng rà soát Ngày công bố: 1 tuần trước ngày có hiệu Ngày chốt dữ liệu: cuối ngày của tháng liền trước
Phương pháp tính trọng số	Vốn hóa theo tỷ lệ free float (điều chỉnh theo free float và room còn lại), giới hạn tối đa 15% cho mỗi cổ phiếu (CW – vốn hóa). Phương pháp tính trọng số khác: Trọng số bằng nhau (EW).
Phiên bản chỉ số	PR (Giá), NR (Lợi nhuận ròng), TR (Tổng lợi nhuận)
Loại tiền tệ	VND và có sẵn bằng AUD, CAD, CNY, EUR, GBP, HKD, JPY, KRW, SGD, USD và USDC.
Tần suất tính toán	Cuối ngày giao dịch
Tổng số lượng chỉ số	48
Ngày cơ sở	31/12/2024
Giá trị cơ sở	1,000
Ngày ra mắt	09/10/2025 (sau ngày công bố của FTSE)
Mức cao lịch sử	2639.2
Mức thấp lịch sử	959.98
Trang web	www.ccpi.vn dashboardlite.ccpi.vn



BEQ HOLDINGS
WEALTH FARMING

BEQHOLDINGS.com

BeQ Holdings



Contacts

USA

200 Continental Drive, Newark,
DE 19713, USA

UK

128 City Road, London, United Kingdom,
EC1V 2NX

VIETNAM

67 Dinh Thi Thi Street, Van Phuc City, Thu Duc
District, Ho Chi Minh City

SINGAPORE

14 Robinson Road #08-01A, Far East Finance
Building, 048545, Singapore

LUXEMBURG

BeQuantum Group

LUXEMBURG

BeQ Wealth Farming Bank

WEBSITES

www.beqholdings.com

www.ccpi.vn

dashboardlite.ccpi.vn